

Số: 16/2025/TB-ĐGTT-CNTH  
V/v: Đấu giá quyền sử dụng đất

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 05 năm 2025.

## THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất đối với 36 lô đất ở tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa thuộc MBQH chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 25/10/2021; số 774/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của UBND huyện Nông Cống.

**Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành - Chi nhánh Thanh Hóa. Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có tài sản đấu giá:** UBND huyện Nông Cống. Địa chỉ: Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

### 1. Tài sản đấu giá, diện tích, giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước:

- **Tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất đối với 36 lô đất ở tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa thuộc MBQH chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 25/10/2021; số 774/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của UBND huyện Nông Cống.

- Tổng diện tích đấu giá (36 lô): **4.124,50 m<sup>2</sup>**.

- Tổng giá trị quyền sử dụng đất khởi điểm của các lô đất đấu giá: **37.974.600.000 đồng** (Ba mươi bảy tỷ, chín trăm bảy mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng).

| STT | Tên lô đất/Ký hiệu lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm (đồng/lô) | Tiền đặt trước (đồng/lô) | Tiền mua hồ sơ (đồng/hồ sơ) | Ghi chú           |
|-----|---------------------------|-----------------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------|-------------------|
| 1   | CL-G2                     | 110                         | 9.000.000                      | 990.000.000             | 198.000.000              | 100.000                     |                   |
| 2   | CL-G3                     | 110                         | 9.000.000                      | 990.000.000             | 198.000.000              | 100.000                     |                   |
| 3   | CL-G4                     | 110                         | 9.000.000                      | 990.000.000             | 198.000.000              | 100.000                     |                   |
| 4   | CL-G5                     | 110                         | 9.000.000                      | 990.000.000             | 198.000.000              | 100.000                     |                   |
| 5   | CL-G6                     | 110                         | 9.000.000                      | 990.000.000             | 198.000.000              | 100.000                     |                   |
| 6   | CL-G7                     | 110                         | 9.000.000                      | 990.000.000             | 198.000.000              | 100.000                     |                   |
| 7   | CL-G8                     | 125,5                       | 10.800.000                     | 1.355.400.000           | 271.080.000              | 200.000                     | Giáp 02 mặt đường |
| 8   | CL-G9                     | 115                         | 9.000.000                      | 1.035.000.000           | 207.000.000              | 200.000                     |                   |
| 9   | CL-G10                    | 115                         | 9.000.000                      | 1.035.000.000           | 207.000.000              | 200.000                     |                   |
| 10  | CL-G11                    | 115                         | 9.000.000                      | 1.035.000.000           | 207.000.000              | 200.000                     |                   |
| 11  | CL-G12                    | 115                         | 9.000.000                      | 1.035.000.000           | 207.000.000              | 200.000                     |                   |
| 12  | CL-G13                    | 115                         | 9.000.000                      | 1.035.000.000           | 207.000.000              | 200.000                     |                   |
| 13  | CL-G14                    | 115                         | 9.000.000                      | 1.035.000.000           | 207.000.000              | 200.000                     |                   |

|      |        |          |            |                |             |         |                      |
|------|--------|----------|------------|----------------|-------------|---------|----------------------|
| 14   | CL-G15 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 15   | CL-G16 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 16   | CL-G17 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 17   | CL-G18 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 18   | CL-G19 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 19   | CL-G20 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 20   | CL-G21 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 21   | CL-G22 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 22   | CL-G23 | 115      | 9.900.000  | 1.138.500.000  | 227.700.000 | 200.000 | Giáp đất QH cây xanh |
| 23   | CL-G24 | 115      | 9.900.000  | 1.138.500.000  | 227.700.000 | 200.000 | Giáp đất QH cây xanh |
| 24   | CL-G41 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 25   | CL-G42 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 26   | CL-G43 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 27   | CL-G44 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 28   | CL-G45 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 29   | CL-G46 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 30   | CL-G47 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 31   | CL-G48 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 32   | CL-G49 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 33   | CL-G50 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| 34   | CL-G61 | 125,4    | 10.800.000 | 1.354.320.000  | 270.864.000 | 200.000 | Giáp 02 mặt đường    |
| 35   | CL-G68 | 108,6    | 10.800.000 | 1.172.880.000  | 234.576.000 | 200.000 | Giáp 02 mặt đường    |
| 36   | CL-I18 | 115      | 9.000.000  | 1.035.000.000  | 207.000.000 | 200.000 |                      |
| Tổng |        | 4.124,50 |            | 37.974.600.000 |             |         |                      |

## 2. Mục đích, hình thức, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.
- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

## 3. Đối tượng và điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

### 3.1. Đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá:

Cá nhân được giao đất ở (người tham gia đấu giá) thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại Điều 119 Luật Đất đai năm 2024, không thuộc các trường hợp bị cấm đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

### 3.2. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá phải thuộc đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định đã được nêu tại mục 3.1;
- Có Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu Công ty phát hành;
- Có hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định;

- Nộp đủ tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá tương ứng với số lượng lô đất đăng ký tham gia đấu giá.

**4. Hồ sơ tham gia đấu giá gồm có:**

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (Có đóng dấu treo của Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành - CN Thanh Hóa);
- Bản sao Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu của vợ và chồng (còn thời hạn), người được ủy quyền (nếu có);
- Chứng từ xác định việc nộp khoản tiền mua hồ sơ;
- Hợp đồng ủy quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

**5. Hình thức đấu giá và Phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.
- Cách thức đấu giá: Đấu giá một vòng. Trả giá theo lô đất. Đăng ký lô tại phiên đấu giá.

**6. Thời gian, địa điểm xem tài sản (trong giờ hành chính):**

- **Thời gian:** Liên tục trong 03 ngày, ngày 26/05/2025; ngày 27/05/2025 và ngày 28/05/2025.
- **Địa điểm:** Tại thực địa khu đất đấu giá (Người tham gia đấu giá liên hệ với UBND thị trấn Nông Công hoặc Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành - Chi nhánh Thanh Hóa để được hỗ trợ).

**Lưu ý:** Người tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem tài sản khu đất đấu giá trong khoảng thời gian từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.

**7. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận/nộp hồ sơ tham gia đấu giá:**

- **Thời gian:** Từ 08h00 phút ngày 21/05/2025 đến 16h30 phút ngày 04/06/2025.
- **Chốt nộp hồ sơ:** Từ 08h00 phút đến 16h30 phút ngày 04/06/2025.
- **Địa điểm:** Tại Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành, Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành - Chi nhánh Thanh Hóa và tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

**Lưu ý:** Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành – CN Thanh Hóa sẽ thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá. (Hình thức thông báo: Điện thoại/Zalo đồng thời Niêm yết công khai danh sách người không đủ điều kiện tham gia đấu giá tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành - CN Thanh Hóa).

**8. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:**

- **Thời gian:** Từ 08h00' ngày 21/05/2025 đến 17h00' ngày 04/06/2025.
- Người tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Chủ tài khoản: **CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH TRƯỜNG THÀNH**

+ Tài khoản số: **3531797936868** tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh số 3 Thanh Hóa. Địa chỉ: Số 248 Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Lưu ý:** Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng nêu trên của Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành – CN Thanh Hóa tính đến 17h00 ngày 04/06/2025.

**9. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:**

- **Thời gian:** Vào hồi 08h30 phút ngày 07/06/2025 (Thứ Bảy).

- **Địa điểm:** Tại Hội trường UBND thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá.

**Lưu ý:**

- Người tham gia đấu giá khi đến tham dự phiên đấu giá phải xuất trình bản chính CC/CCCD/HC (còn thời hạn) và chứng từ xác định việc đã nộp khoản tiền đặt trước.

- Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức phiên đấu giá tối thiểu là 15 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.

- Tại phiên đấu giá, nếu người tham gia đấu giá vắng mặt hoặc không có mặt đúng thời gian và địa điểm mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền đặt trước sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

**Mọi thông tin liên hệ:** Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Trường Thành - Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 0948.928.525.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện Nông Công;
- Phòng TN&MT huyện Nông Công;
- UBND thị trấn Nông Công;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Pháp Luật;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu HS, VT./.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH  
TRƯỜNG THÀNH - CN THANH HÓA**



**TRƯỞNG CHI NHÁNH**

*Phan Hương*